

Số: /2023/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây viết tắt là các Chương trình mục tiêu quốc gia).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Giao thông: Đường giao thông từ trung tâm xã đến các thôn, làng; đường giao thông thôn, làng, đường liên thôn, làng; đường giao thông ngõ, xóm; đường giao thông nội đồng.

2. Hệ thống thủy lợi nội đồng.

3. Trường học: Trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở.

4. Trạm y tế xã.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; nhà Văn hóa - khu Thể thao thôn, làng.

6. Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở.

7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã.

8. Công trình xử lý môi trường cấp xã, thôn, cải tạo nghĩa trang, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát triển du lịch nông thôn.

9. Công trình cấp nước sinh hoạt: Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn (do Ủy ban nhân dân xã quản lý); công trình cấp nước phân tán (giếng khoan, giếng đào, bể chứa nước).

10. Các công trình, dự án khác được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư không vượt quá 5 tỷ đồng.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các công trình, dự án theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành danh mục dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 đang thực hiện đã áp dụng cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện.

2. Các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đã được các sở, ngành chuyên môn ban hành theo khoản 1 Điều 2 Quyết định số 558/QĐ-UBND được tiếp tục thực hiện. Trường hợp điều chỉnh thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đã ban hành các sở, ngành chuyên môn thực hiện việc điều chỉnh theo quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 558/QĐ-UBND hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm

2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại Quyết định này.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo theo đúng quy định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Giao thông Vận tải;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NL, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Hải Long